

ĐỊNH HƯỚNG MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2030

LƯƠNG THANH CƯỜNG*

Hơn 64 năm xây dựng và phát triển, Học viện Hành chính Quốc gia luôn cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; đào tạo nhân lực chất lượng cao cho nền hành chính nhà nước. Trong bối cảnh thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng cũng như thực hiện đề án sáp nhập Trường Đại học Nội vụ Hà Nội vào Học viện, cần thiết nhận diện hiện trạng, yêu cầu đối với sự phát triển của Học viện, từ đó xác định được mục tiêu phát triển của Học viện đến năm 2030, hiện thực hóa sứ mệnh của một trung tâm quốc gia về đào tạo, bồi dưỡng năng lực, kiến thức, kỹ năng về hành chính, về lãnh đạo, quản lý cho cán bộ, công chức, viên chức; đào tạo nguồn nhân lực; nghiên cứu khoa học hành chính; tham mưu và tư vấn cho Bộ Nội vụ trong lĩnh vực hành chính và quản lý nhà nước.

Từ khóa: Học viện Hành chính Quốc gia; trung tâm quốc gia; đào tạo, bồi dưỡng; nhân lực chất lượng cao; hành chính; quản lý nhà nước.

For over 64 years of construction and development, the National Academy of Public Administration has always tried to perform well the task of training and retraining cadres, civil servants and public employees; and training high-quality human resources for the state administration. In the context of implementing the Resolution of the 13th National Party Congress as well as the project of merging Hanoi University of Home Affairs into the Academy, it is necessary to identify the current status and goals for the development of the Academy by 2030, in order to approach the mission of a national center for training and retraining the capacity, knowledge and skills in administration, leadership and management for the public-sector human resource; researching the administrative science; and advising the Ministry of Home Affairs on the field of administration and state management.

Keywords: The National Academy of Public Administration; national center; training and retraining; high-quality human resources; administration; state management.

NGÀY NHẬN: 04/9/2023

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 24/9/2023

NGÀY DUYỆT: 10/10/2023

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.333.2023.643>

1. Khái quát về Học viện Hành chính Quốc gia

Ngày 29/5/1959, Nghị định số 214-NV quyết định: “nay thành lập một trường huấn luyện cán bộ hành chính trực thuộc Bộ Nội vụ lấy tên là Trường Hành chính”. Đây là bước khởi đầu quá trình thành, phát triển của Học

viện Hành chính Quốc gia (sau đây viết tắt là Học viện). Qua nhiều giai đoạn phát triển khác nhau, với những tên gọi khác nhau¹ và có những thay đổi về cơ cấu tổ chức, cơ quan

* PGS.TS, Học viện Hành chính Quốc gia

quản lý, song Học viện đã góp phần hiện thực hóa nhiệm vụ huấn luyện cán bộ hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vì nền hành chính quốc gia hiện đại, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

Hiện nay, theo Quyết định số 27/2022/QĐ-TTg ngày 19/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Hành chính Quốc gia, Học viện được tiếp tục khẳng định là đơn vị sự nghiệp công lập hạng đặc biệt, là trung tâm quốc gia thực hiện các chức năng: (1) Đào tạo, bồi dưỡng năng lực, kiến thức, kỹ năng về hành chính, về lãnh đạo, quản lý cho cán bộ, công chức, viên chức; (2) Đào tạo nguồn nhân lực; (3) Nghiên cứu khoa học hành chính; (4) Tham mưu và tư vấn cho Bộ Nội vụ trong lĩnh vực hành chính và quản lý nhà nước.

Về tổ chức bộ máy, Học viện có 21 đơn vị thuộc, trực thuộc; các trụ sở làm việc ở Hà Nội, thành phố Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Đắk Lắk, Lâm Đồng, TP. Hồ Chí Minh. Viên chức, người lao động của Học viện hiện có 1.112 người. Trong đó có 23 phó giáo sư, 236 tiến sĩ, 570 thạc sĩ. Phân loại theo hạng: hạng I: 45 người; hạng II: 310 người; hạng III: 642 người; hạng IV: 115 người.

Để thực hiện chức năng đào tạo, bồi dưỡng năng lực, kiến thức, kỹ năng về hành chính, về lãnh đạo, quản lý cho cán bộ, công chức, viên chức, Học viện đang tổ chức biên soạn nhiều chương trình, tài liệu bồi dưỡng và triển khai hoạt động bồi dưỡng trong thực tế với hàng trăm nghìn lượt học viên được bồi dưỡng.

Giai đoạn từ năm 2018 - 2023, Học viện đã bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức với các loại hình bồi dưỡng (xem Bảng 1 cuối bài). Riêng 6 tháng đầu năm 2023 đã bồi dưỡng được 11.641 học viên (xem Bảng 2 cuối bài).

Trong đào tạo nguồn nhân lực, hiện tại, Học viện tổ chức đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ theo quy định của Luật Giáo

dục đại học. Ở trình độ đại học, có 14 ngành đang được đào tạo (xem Bảng 3 cuối bài); trình độ thạc sĩ có 7 ngành (xem Bảng 4 cuối bài) và 1 ngành ở trình độ tiến sĩ (Quản lý công). Số nghiên cứu sinh đang học tập, nghiên cứu là 125 người.

Trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, Học viện đang triển khai nghiên cứu 2 đề tài nghiên cứu khoa học cấp quốc gia; 18 đề tài, đề án cấp bộ, cấp tỉnh; 18 đề tài, đề án cấp cơ sở. Nội dung các chủ đề nghiên cứu gắn với hành chính, quản lý nhà nước, quản lý công, chính sách công, quản trị quốc gia... phục vụ cho nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng của Học viện cũng như cung cấp thêm luận cứ khoa học cho quá trình phát triển đất nước, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đổi mới quản trị quốc gia, xây dựng nền hành chính nhà nước chính quy, chuyên nghiệp, từng bước hiện đại, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân; một số nghiên cứu nội bộ Học viện nhằm góp phần nâng cao năng lực quản trị nội bộ của Học viện.

Bên cạnh đó, Học viện đang triển khai kế hoạch thực hiện kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, kiểm định chất lượng cơ sở đào tạo và đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học. Học viện hiện là thành viên cấp nhà nước của nhiều tổ chức quốc tế có uy tín về hành chính, có quan hệ hợp tác với hơn 50 cơ sở đào tạo và nghiên cứu về hành chính các nước, đã ký thỏa thuận hợp tác với 25 cơ sở nghiên cứu, đào tạo có uy tín trên thế giới.

2. Một số yêu cầu tác động đến sự phát triển Học viện hiện nay

Một là, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo.

Sự phát triển theo hướng đại chúng hóa của giáo dục đại học và nhu cầu, yêu cầu học tập suốt đời đối với người học sau tốt nghiệp đại học, đòi hỏi đào tạo đại học đứng trước yêu cầu lịch sử là ngành trực tiếp tạo ra nhân

lực cùng các sản phẩm khoa học và công nghệ chất lượng cao cho xã hội cũng như sự thay đổi về triết lý đào tạo chuyển từ trang bị kiến thức sang trang bị tư duy, phương pháp phát triển tri thức, năng lực làm việc, năng lực đổi mới sáng tạo, thích ứng.

Hai là, yêu cầu “Chú trọng phát triển đồng bộ khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị”² và “Nâng cao năng lực hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, cơ cấu lại các chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm, lấy phục vụ hiệu quả sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc làm mục tiêu”³.

Ba là, yêu cầu đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, trong đó công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phải gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh và đẩy mạnh thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện lớp cán bộ kế cận; chủ động tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện đối với sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc ở trong nước và nước ngoài và “bổ sung kiến thức, nâng cao trình độ mọi mặt; bồi dưỡng toàn diện về kỹ năng; định kỳ cập nhật kiến thức mới theo từng nhóm đối tượng”⁴.

Bốn là, yêu cầu “Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả”⁵. Cùng với đó

là xu hướng chuyển đổi từ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức sang trọng tâm bồi dưỡng phát hiện vấn đề, giải quyết vấn đề, xử lý tình huống, chú trọng thực hành... đang đặt ra những yêu cầu mới trong tư duy, triết lý bồi dưỡng cán bộ, công chức.

Năm là, yêu cầu Học viện phải có được năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Một số điểm mạnh, điểm yếu của Học viện trong quá trình phát triển

Về điểm mạnh:

(1) Học viện là đơn vị sự nghiệp công lập hạng đặc biệt trực thuộc Bộ Nội vụ, trung tâm quốc gia về bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cơ sở đào tạo nguồn nhân lực về đại học, sau đại học có uy tín trong hệ thống giáo dục quốc dân.

(2) Học viện kế thừa, hội tụ lịch sử phát triển lâu dài, có chiều sâu của cả Học viện và Trường Đại học Nội vụ Hà Nội. Việc sáp nhập Trường Đại học Nội vụ Hà Nội vào Học viện (từ ngày 01/01/2023) đã góp phần mở rộng quy mô về nhân lực, cơ sở vật chất, năng lực thực hiện nhiệm vụ, không gian phát triển.

(3) Học viện có các chuyên gia, nhà khoa học (cơ hữu, thỉnh giảng, cộng tác viên trong và ngoài nước) hàng đầu về quản lý công, chính sách công.

(4) Học viện quan hệ hợp tác rộng rãi với các bộ, ngành, địa phương. Đồng thời, có quan hệ đối tác truyền thống với nhiều tổ chức quốc tế, các cơ quan, tổ chức, các trường đại học, viện nghiên cứu có uy tín ở trung khu vực và quốc tế, là thành viên cấp nhà nước của nhiều tổ chức quốc tế về hành chính công, quản lý công.

(5) Tập thể lãnh đạo và đội ngũ viên chức, người lao động thuộc Học viện có tâm huyết,

trách nhiệm, tinh thần vượt khó, luôn nỗ lực thực hiện nhiệm vụ vì sự phát triển chung của Học viện.

Tuy nhiên, hiện tại, Học viện có một số hạn chế, như:

(1) Cơ cấu độ ngũ viên chức, người lao động còn chưa hợp lý về trình độ, năng lực, chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm, có sự hẫng hụt về thế hệ trong đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên; trong tổng số 1.112 người làm việc, có 477 người giữ chức danh giảng viên, trong đó: giảng viên cao cấp: 38 người; giảng viên chính: 166 người; giảng viên: 273 người. Giảng viên là phó giáo sư, tiến sĩ: 23 người; giảng viên có trình độ tiến sĩ: 186 người; giảng viên có trình độ thạc sĩ: 256 người; giảng viên có trình độ đại học: 13 người. Số viên chức có học hàm giáo sư, phó giáo sư còn thấp. Đa số viên chức, người lao động tập trung tại Hà Nội, trong khi đó viên chức, người lao động ở các phân viện còn thiếu.

(2) Năng lực làm việc trong môi trường quốc tế, sử dụng ngoại ngữ để làm việc, nghiên cứu và giảng dạy của một bộ phận viên chức, giảng viên Học viện chưa đáp ứng yêu cầu, ảnh hưởng tới việc chủ động tiếp cận tri thức khoa học bằng tiếng nước ngoài và tham gia các nghiên cứu, sinh hoạt học thuật quốc tế.

(3) Năng lực nghiên cứu khoa học và xuất bản quốc tế của Học viện chưa đáp ứng yêu cầu hội nhập; chưa có các nhóm nghiên cứu mạnh; đầu tư cho nghiên cứu khoa học còn thấp. Học viện có ít các công trình được trích dẫn, các xuất bản phẩm được quốc tế công nhận.

(4) Nội dung trong mỗi chương trình đào tạo trình độ đại học còn tản mạn, dàn trải, chưa thể hiện rõ được những kiến thức, kỹ năng cốt lõi cần có; các chương trình bồi dưỡng chưa được cập nhật thường xuyên, còn nặng về trang bị kiến thức. Người học vẫn ở trạng thái bị động trong việc tiếp nhận các kiến thức, kỹ năng ở các chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

(5) Quá trình ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào giảng dạy, nghiên cứu, quản trị nội bộ, chuyển đổi số còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu thực tế.

4. Định hướng phát triển Học viện Hành chính Quốc gia

Thứ nhất, về quan điểm phát triển.

Với tầm nhìn, khát vọng trở thành trung tâm đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu về hành chính, lãnh đạo, quản lý, quản trị, chính sách ngang tầm khu vực châu Á - Thái Bình Dương, đóng góp quan trọng vào xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý đáp ứng yêu cầu của nền hành chính phục vụ Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, khoa học, liêm chính, công khai, minh bạch, quá trình xây dựng và phát triển của Học viện trong thời gian tới, những quan điểm phát triển cần được xác định là:

(1) Bám sát chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, chiến lược phát triển của ngành Nội vụ, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ; thực hiện vai trò tiên phong trong đổi mới công tác bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đào tạo đại học và sau đại học.

(2) Phát triển toàn diện, hệ thống và đồng bộ các lĩnh vực bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; nghiên cứu khoa học, tư vấn, tham mưu chính sách; đào tạo nhân lực; ưu tiên đầu tư nâng cao năng lực giảng dạy, nghiên cứu để từng bước tiệm cận với trình độ, phương pháp, công nghệ đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học của khu vực và thế giới. Xây dựng đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên có trình độ cao, đầu ngành, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế và môi trường đa văn hóa.

(3) Bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển theo chiều rộng và chiều sâu, lấy đào tạo, bồi dưỡng tinh hoa làm bước đột phá trong bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; chọn lựa và phát triển có trọng tâm, trọng điểm một số ngành đào tạo đại học, sau đại học là thế

manh của Học viện và phục vụ trực tiếp việc cung cấp nhân lực chất lượng cao cho nền hành chính nhà nước.

(4) Xác định rõ chủ thể của quá trình xây dựng, phát triển của Học viện không chỉ là đội ngũ viên chức, người lao động mà còn bao gồm cả các học viên, nghiên cứu sinh, sinh viên học tập và nghiên cứu tại Học viện cũng như sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Trí tuệ, tâm huyết, khát vọng nghiên cứu, giảng dạy, học tập của họ là động lực cho sự phát triển của Học viện.

Thứ hai, về định hướng mục tiêu phát triển. Cụ thể là:

(1) Về bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước: bảo đảm chất lượng bồi dưỡng, khẳng định triết lý bồi dưỡng phát triển năng lực trong quá trình thiết kế, xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, tài liệu bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; trở thành trung tâm quốc gia ngang tầm khu vực trong bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, có năng lực thực hiện các chương trình bồi dưỡng công vụ đối với học viên trong khu vực châu Á và trên thế giới; khẳng định vai trò trung tâm quốc gia về bồi dưỡng, nâng cao năng lực giảng viên quản lý nhà nước ở hệ thống các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thuộc bộ, ngành, địa phương.

(2) Về đào tạo đại học đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế: xây dựng quy mô đào tạo trình độ đại học, sau đại học hợp lý gắn với mục tiêu là trung tâm đào tạo đại học nghiên cứu và đổi mới sáng tạo; lựa chọn và phát triển có trọng điểm các ngành, chuyên ngành đào tạo nhân lực chất lượng cao; đổi mới phương pháp giảng dạy, thực hiện chuyển đổi số trong công tác đào tạo, lấy người học làm trung tâm, lấy chất lượng làm nền tảng, lấy giảng viên làm động lực; tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống học liệu đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng được nhu cầu dạy - học trong mọi điều kiện khác nhau: đào tạo trực tuyến (E-Learning), đào tạo theo hình thức kết hợp (Blended-

Learning); đào tạo trực tiếp; đổi mới quản trị đào tạo theo mô hình quản trị tiên tiến; chuẩn hóa, hoàn thiện bộ công cụ kiểm soát, đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Học viện; từng bước thiết lập được cơ chế liên thông và trao đổi tín chỉ với các cơ sở đào tạo đại học lớn trong nước, trong khu vực và trên thế giới.

(3) Về nghiên cứu khoa học, tư vấn chính sách, cung cấp luận cứ khoa học cho quá trình hoạch định chính sách, pháp luật: triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học phục vụ trực tiếp nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, tư vấn chính sách, thể hiện năng lực và trách nhiệm của Học viện trong giải quyết các vấn đề trọng yếu, trước mắt và lâu dài của ngành Nội vụ, quản lý nhà nước, yêu cầu phát triển đất nước. Thành lập, phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu chuyên sâu, nâng cao uy tín của Học viện về khoa học hành chính, khoa học chính sách, khoa học lãnh đạo, quản lý.

(4) Khẳng định và nâng cao vị thế và uy tín quốc tế của Học viện Hành chính Quốc gia: xây dựng và vận hành mô hình Học viện số, quản trị thông minh đáp ứng yêu cầu hội nhập và xếp hạng về đào tạo, đồng thời, thực hiện chuyển đổi số trong các lĩnh vực hoạt động của Học viện, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất về dữ liệu, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành, đổi mới hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học. Tiếp tục xây dựng và nâng cao năng lực đội ngũ viên chức, giảng viên Học viện có năng lực làm việc trong môi trường quốc tế; thu hút các học giả, các nhà quản lý, các chuyên gia có uy tín trong nước và quốc tế đến giảng dạy, nghiên cứu, làm việc tại Học viện. Bên cạnh đó, phát triển đội ngũ giảng viên cơ hữu; chú trọng đầu tư để tăng số viên chức có học hàm, học vị: (giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ); xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng có chất lượng. Tiếp tục củng cố quan hệ, hợp tác quốc tế với các đối tác truyền thống, chủ động kết nối, mở rộng quan hệ hợp tác với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học của các nước trong và ngoài khu vực, các tổ chức quốc tế.

(5) Đổi mới quản trị nội bộ, xây dựng Học viện số, Học viện thông minh: hiện nay, Học viện có địa vị pháp lý phù hợp với vị thế, tính chất, chức năng của một trung tâm quốc gia về đào tạo, bồi dưỡng, đơn vị sự nghiệp công lập hạng đặc biệt. Học viện có cơ cấu tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm có cơ cấu nhân lực hợp lý về trình độ, lĩnh vực chuyên môn, độ tuổi, vị trí việc làm, địa bàn làm việc. Tư duy và phương thức quản lý Học viện được hiện đại hóa; năng lực quản trị đáp ứng yêu cầu thực tế, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả; xây dựng và vận hành Học viện số với ba trụ cột là: hạ tầng kỹ thuật với trang thiết bị, phòng học thông minh dựa trên các nền tảng kỹ thuật và công nghệ hiện đại; quản trị, điều hành thông minh dựa trên hệ thống các ứng dụng, phần mềm và phần cứng thông minh; phương pháp dạy - học thông minh.

Cơ sở vật chất đồng bộ và hiện đại, đáp ứng yêu cầu hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, quản lý điều hành theo mô hình quản trị đại học, quản trị bồi dưỡng tiên tiến, thân thiện và hướng tới lấy người học làm trung tâm.

Nhận diện đầy đủ hiện trạng, yêu cầu, quan điểm và mục tiêu phát triển của Học viện, từ đó, có những giải pháp phù hợp và khả thi, tổ chức thực hiện trên cơ sở pháp luật với sự đồng thuận, trách nhiệm, quyết tâm, sự tham gia của các bên là bảo đảm nền tảng để hiện thực hóa được sứ mệnh của một trung tâm quốc gia về đào tạo, bồi dưỡng năng lực, kiến thức, kỹ năng về hành chính, về lãnh đạo, quản lý cho cán bộ, công chức, viên chức; đào tạo nguồn nhân lực; nghiên cứu khoa học hành chính; tham mưu và tư vấn cho Bộ Nội vụ trong lĩnh vực hành chính và quản lý nhà nước □

Chú thích:

1. Trường Hành chính (1959), Trường Hành chính trung ương (1961), Trường Hành chính - Kinh tế trung ương (1980), Trường Hành chính trung ương (1981), Trường Hành chính Quốc gia

(1990), Học viện Hành chính Quốc gia (1992), Học viện Hành chính (2007), Học viện Hành chính Quốc gia (từ 2014 đến nay).

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập 1. H. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021, tr. 140, 141.

4. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

5. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

Tài liệu tham khảo:

1. Học viện Hành chính Quốc gia (Ban Quản lý bồi dưỡng). Báo cáo tổng kết 5 năm (2018 - 2022) về công tác bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. H. 2022.

2. Học viện Hành chính Quốc gia. Dự thảo đề án Chiến lược phát triển Học viện Hành chính Quốc gia giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. H. 2023.

3. Học viện Hành chính Quốc gia (Ban Quản lý bồi dưỡng). Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 2023 về công tác bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

4. Học viện Hành chính Quốc gia (Ban Quản lý đào tạo). Báo cáo về hiện trạng đào tạo đại học hình thức chính quy, thạc sĩ tính đến tháng 9/2023.5. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Nguyễn Đăng Quế (chủ nhiệm). Đề tài cấp cơ sở "Nghiên cứu đổi mới tổ chức và hoạt động của Học viện Hành chính Quốc gia giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2045". H. 2021.

7. Quyết định số 372/QĐ-BNV ngày 02/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phê duyệt Chiến lược phát triển của Học viện Hành chính Quốc gia giai đoạn 2020 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Bảng 1: Số liệu các loại hình bồi dưỡng từ năm 2018 - 2022

T	Tên loại hình bồi dưỡng	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		2022		Tổng hợp	
		Số lớp	Học viên	Số lớp	Học viên	Số lớp	Học viên	Số lớp	Học viên	Số lớp	Học viên	Số lớp	Học viên
1	Cấp vụ	23	1.374	51	3.068	60	3.560	45	2.139	23	1.164	202	11.305
2	Cấp sở	22	968	46	2.050	47	2.372	52	2.872	28	1.357	195	9.619
3	Cấp huyện	12	373	22	744	23	853	25	1028	11	503	93	3501
4	Chuyên viên cao cấp	20	1199	27	1044	23	1042	30	1596	39	2118	139	6999
5	Chuyên viên chính	68	4562	59	4187	46	3221	48	4185	46	2552	267	18707
6	Chuyên viên	63	5606	96	8407	109	7472	73	6769	72	4342	413	32596
7	Cấp phòng	51	3256	62	4689	92	6119	107	9406	163	4370	475	27840
8	Bồi dưỡng phương pháp sư phạm	17	835	14	536	9	286	1	59	-	-	41	1716
9	Bồi dưỡng khác	114	9112	67	5733	76	5076	30	3538	162	13558	449	37017
	Tổng cộng	390	27.285	444	30.458	485	30.001	411	31.592	544	29.964	2274	149.300

Nguồn: Báo cáo tổng kết 5 năm công tác bồi dưỡng của Ban Quản lý bồi dưỡng.

Bảng 2: Số liệu các loại hình bồi dưỡng 6 tháng đầu năm 2023

TT	Tên loại hình bồi dưỡng	6 tháng đầu năm 2023	
		Số lớp	Học viên
1	Cấp vụ	14	619
2	Cấp sở	11	523
3	Cấp huyện	04	187
4	Chuyên viên cao cấp	17	927
5	Chuyên viên chính	32	2.280
6	Chuyên viên	56	3.841
7	Cấp phòng	32	2.057
8	Bồi dưỡng Phương pháp sư phạm	-	-
9	Bồi dưỡng khác	22	1.207
	Tổng cộng lớp bồi dưỡng	184	11.641

Nguồn: Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 2023 của Ban Quản lý bồi dưỡng.

Bảng 3: Quy mô sinh viên chính quy đang học tại Học viện (tính đến tháng 9/2023)

TT	Ngành	Khóa trúng tuyển 2023	Khóa trúng tuyển 2022	Khóa trúng tuyển 2021	Khóa trúng tuyển 2020	Tổng
1	Chính trị học	157	112	79	19	367
2	Quản lý nhà nước	765	528	538	264	2.095
3	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	116	146	71	27	360
4	Kinh tế	226	147	143	0	516
5	Quản lý văn hóa	129	116	95	31	371
6	Văn hóa học	172	208	146	155	681
7	Ngôn ngữ Anh	85	118	102	0	305
8	Lưu trữ học	264	139	162	89	654
9	Thông tin - thư viện	113	67	27	17	224
0	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	161	166	189	0	516
11	Hệ thống thông tin	128	200	77	27	432
12	Luật	507	352	567	843	2.269
13	Quản trị văn phòng	510	318	354	489	1.671
14	Quản trị nhân lực	494	272	403	569	1.738
	Tổng	3.827	2.889	2.953	2.530	12.199

Nguồn: Báo cáo của Ban Quản lý đào tạo.

Bảng 4: Quy mô học viên cao học đang học tại Học viện (tính đến tháng 9/2023)

TT	Các ngành đào tạo trình độ thạc sỹ	Số học viên (từ năm 2020 - 2023)
1	Quản lý công	1.330
2	Tài chính - Ngân hàng	75
3	Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	504
4	Quản lý kinh tế	138
5	Chính sách công	28
6	Lưu trữ học	2
7	Quản lý văn hóa	3
	Tổng cộng	2.080

Nguồn: Báo cáo của Ban Quản lý đào tạo.